**NGUYỄN THỊ KIỀU THU**

**THCS HUỲNH THÚC KHÁNG**

**thutina44@gmail.com**

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản trên và thực hiện các yêu cầu từ câu 1 đến câu 3:**

**BẾN NHÀ RỒNG NĂM ẤY**

*Cảng Nhà Rồng mờ mờ ánh đèn. Đêm hè trải dài theo gió. Gió va vào những boong tàu, dây buồm, phát ra những âm thanh hiu hắt hòa trong tiếng sóng vỗ bờ. Mấy con thuyền câu, bè vó như những chấm đen trôi lững đững trên sông loang loáng ánh đêm. Từ bên Thủ Thiêm, những ngôi sao lạc kẻ từng đường sáng giữa mênh mông.*

*Anh Ba1 ngồi kề vai với anh Tư Lê bên bờ sông. Họ im lặng nhìn xuống dòng sông. Anh Ba vẻ thận trọng hỏi Tư Lê:*

*- Anh Tư nầy. – Tư Lê xoay người nhìn vào mặt anh Ba – anh có dám nghĩ đến việc đuổi Tây ra khỏi nước mình không?*

*- Tôi là người thợ. Nhà tôi có thù với chúng mà, anh Ba!*

*Hai người im lại im lặng. Trước mặt họ một chân trời đen kịt. Anh Ba dè dặt hỏi:*

*– Anh có giữ kín được không?*

*– Kín chớ. Ơn sâu nghĩa nặng từ kinh đô Huế. Rượu thề kết nghĩa trên sông Phan Thiết, quên làm sao được, anh Ba.*

*Bóng tối như loãng ra quanh hai người. Anh Ba thì thầm:*

*– Nỗi khổ của người dân mất nước, chúng mình đã từng tâm sự nhiều lần. Bây giờ... bây giờ mình đã quyết định đi ra nước ngoài... Mình muốn anh cùng đi.*

*Tư Lê hơi bối rối. Anh cầm bàn tay anh Ba:*

*- Đi tới đâu hả anh Ba?*

*- Sang Pháp và… đi tới các nước văn minh khác. Sau khi xem xét họ làm ăn thế nào, chúng mình trở về giúp đồng bào đuổi hết thực dân Pháp ra khỏi đất nước, giành độc lập, tự do....*

*Tư Lê băn khoăn:*

*- Đuổi Tây, giành độc lập tự do, sao chúng mình lại sang Tây?*

*- Tôi đọc báo, đọc sách của những người Pháp viết, họ bàn nhiều đến quyền tự do, bình đẳng, bác ái. Tôi nghĩ, quyền lợi tối cao của một dân tộc là độc lập, tự chủ. Quyền cơ bản nhất của con người ở trong xã hội là quyền tự do, bình đẳng giữa người với người. Tôi muốn sang Pháp để được nhìn tận mắt người dân Pháp họ sống thế nào, đằng sau những cái chữ tự do, bình đẳng, bác ái ẩn náu những gì.*

*Anh Tư Lê do dự:*

*- Lấy tiền đâu mà đi và sang tận bên Tây lạ nước lạ cái, sống bằng cách chi được, anh Ba?*

*- Đây – anh Ba giọng cương quyết, chìa hai tay ra giữa bóng đêm – tiền đây. Chúng ta sống bằng bàn tay, bằng cái đầu của chúng ta.*

*Anh Tư Lê thở dài:*

*– Tìm đường cứu nước, cứu dân, việc quá lớn. Đầu óc tôi mới được vài chữ anh vừa chia sớt cho. Đi sang bên đó, họ văn minh, tôi lĩnh hội hổng nổi, anh Ba ạ.*

*Hai người lại im lặng. Tiếng sóng thầm thì và tiếng đờn cò của ông già Đờn vắt qua sông, lan dài trong đêm xa mịt: ... Kéo neo... kéo... neo... tàu chạy... Gạt... nước... nước mắt... tiễn... đưa... Thương người đi... người... đi muôn... trùng… sóng... vỗ.*

*( Sơn Tùng,* tríchtrong *Búp sen xanh,* NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2020)

[1] Anh Ba: một trong những tên gọi của Bác Hồ, nhân vật chính trong tác phẩm.

**Câu 1:**

1. **( 1.0 điểm ).** Văn bản trên được viết theo thể loại gì?
2. **( 1.0 điểm ).** Xác định bối cảnh câu chuyện được xây dựng trong văn bản.
3. **( 1.0 điểm ).** Câu: *Đây – anh Ba giọng cương quyết, chìa hai tay ra giữa bóng đêm – tiền đây* sử dụng thành phần biệt lập nào?

**Câu 2:**

1. **( 1.0 điểm ).** Nêu nội dung chính của đoạn trích.
2. **( 1.0 điểm ).** Hãy giải thích nghĩa của từ Hán Việt “ văn minh ” trong câu sau: *Sang Pháp và… đi tới các nước văn minh khác.*

**Câu 3:**

1. **( 0.5 điểm ).** Trong văn bản, nhân vật “anh Ba” đã trò chuyện, tiếp xúc với nhân vật anh Tư Lê. Theo em, cuộc trò chuyện, tiếp xúc ấy đã thể hiện tính cách gì của nhân vật “anh Ba”?
2. **( 0.5 điểm ).** Đã 113 năm từ ngày 5-6-1911, trên con tàu Amiral La Touche De Tréville từ bến cảng Nhà Rồng, Bác Hồ đã rời Tổ quốc, bắt đầu cuộc hành trình 30 năm tìm con đường giải phóng dân tộc.Là học sinh, em cần có những việc làm nào để noi theo tấm gương vĩ đại của Bác trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước?

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

*Em hãy viết bài văn nghị luận trình bày suy nghĩ về câu nói của nữ bác sĩ, liệt sĩ Đặng Thùy Trâm : “ Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố ”*

*---HẾT---*

*Học sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm*

**V.HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

**NĂM HỌC: 2023 -2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. ĐỌC HIỂU** | **Về đoạn trích Bến Nhà Rồng năm ấy của Sơn Tùng, tríchtrong *Búp sen xanh,* NXB Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, 2020** | **6.0** |
| **1** | a) Thể loại: Truyện lịch sử. | **1.0** |
| b) Bối cảnh câu chuyện: Khi Chủ tịch [Hồ Chí Minh](https://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh) ra đi tìm đường cứu nước năm 1911 tại bến cảng Nhà Rồng. | **1.0** |
| c) Thành phần biệt lập: Phụ chú. | **1.0** |
| **2** | a) Nội dung chính: Kể lại cuộc trò chuyện của nhân vật anh Ba với anh Tư Lê về mục đích của chuyến đi sang nước ngoài. | **1.0** |
| b) Nghĩa của từ văn minh: trình độ phát triển đạt đến một mức nhất định của xã hội loài người bao gồm nền văn hoá vật chất và tinh thần.  | **1,0** |
| **3** | a) Cuộc trò chuyện với anh Tư Lê đã góp phần thể hiện tính cách của anh Ba:- Tình yêu quê hương, đất nước sâu nặng.- Giàu bản lĩnh, dám hành động vì mục tiêu, lí tưởng sống.*Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng về nghĩa****.*** (*HS trình bày được 1 ý được ½ số điểm, HS trình bày được 1/3 ý được 0,25 điểm; 2/3 ý được điểm tối đa)* |  **0.25****0.25** |
| b) Những việc làm nào để noi theo tấm gương vĩ đại của Bác trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước:- Sống có ý chí, niềm tin, có lí tưởng sống vì đất nước quê hương.- Trân trọng giá trị của nền hòa bình và độc lập.- Phấn đấu học tập, rèn luyện phẩm chất xây dựng và phát triển đất nước.*Chấp nhận cách diễn đạt tương đồng về nghĩa****.*** (*HS trình bày được 1 ý được ½ số điểm, HS trình bày được 1/3 ý được 0,25 điểm; 2/3 ý được điểm tối đa)* | **0.25****0.25** |
| **II. VIẾT** |  | *Trình bày suy nghĩ về câu nói của nữ bác sĩ, liệt sĩ Đặng Thùy Trâm : “ Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố ”* | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn.* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Trình bày suy nghĩ về câu nói của Đặng Thùy Trâm: *“ Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố ”* | 0.25 |
|  | *c. Bài viết có thể triển khai theo nhiều cách khác nhau song cần đảm bảo các ý sau:* | 3.0 |
| **1. Mở bài**:- Dẫn dắt và nêu vấn đề cần bàn luận:- Trích dẫn câu nói của Đặng Thuỳ Trâm: **2. Thân bài****\* Giải thích câu nói:**+ Giông tố có nghĩa là gì?+ “Không cúi đầu trước giông tố” có nghĩa là gì?=> Câu nói của Đặng Thùy Trâm đã khẳng định: **\* Chứng minh tính đúng đắn của câu nói**- Các bằng chứng từ lịch sử:- Các bằng chứng từ cuộc sống:**\* Bình luận câu nói:**- Khẳng định ý nghĩa và giá trị của câu nói.- Phê phán tư tưởng, đạo lí sống ngược lại.**3. Kết bài**:- Khái quát lại các ý đã nêu.- Rút ra bài học cho thế hệ trẻ. | 0.50.50.50.50.50.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp:* đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng việt. | 0.25 |
| *e. Sáng tạo:* bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, thể hiện cảm xúc chân thành. | 0.25 |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8**

**THỜI GIAN: 90 PHÚT**

**NĂM HỌC: 2023 -2024**

**I. MỤC TIÊU ĐỀ KIỂM TRA**

- Thu thập thông tin để đánh giá mức độ đạt chuẩn phẩm chất và năng lực trong chương trình cuối học kì II môn Ngữ văn 8.

- Đánh giá năng lực đọc hiểu, tạo lập văn bản của học sinh thông qua hình thức kiểm tra tự luận.

**1. Kiến thức:**

Kiểm tra kiến thức học sinh về bộ môn Ngữ văn từ tuần 1 đến tuần 30

**2. Năng lực:**

- Đọc hiểu văn bản.

- Vận dụng kiến thức tổng hợp để viết bài văn.

**3. Phẩm chất:**

- Chủ động, tích cực trong việc lựa chọn hướng giải quyết vấn đề một cách hợp lí nhất.

- Tự nhận thức được các giá trị chân chính trong cuộc sống mà mỗi người cần hướng tới.

**II.HÌNH THỨC ĐỀ KIỂM TRA**

- Hình thức đề kiểm tra: Tự luận.

- Cách tổ chức kiểm tra: cho học sinh làm bài kiểm tra tự luận trong 90 phút

**III. THIẾT LẬP MA TRẬN VÀ BẢNG ĐẶC TẢ**

1. **Ma trận.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****% điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | 0 | 1(a,b,c) | 0 | 1(a,b) | 0 | 1(a,b) | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn nghị luận về một tư tưởng, đạo lí | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| Tổng | 0 | 30 | 0 | 30 | 0 | 30 | 0 | 10 | 100 |
| **Tỉ lệ %** | 30% | 30% | 30% | 10% |
| **Tỉ lệ chung** | 60% | 40% |

**2.Bảng đặc tả đề kiểm tra giữa kì II Ngữ Văn 8**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/****Chủ đề** | **Nội dung/ Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện lịch sử | **Nhận biết**- Nhận biết thể loại, bối cảnh.- Nhận biết được thành phần biệt lập. **Thông hiểu:**- Hiểu được giá trị nội dung của văn bản.- Hiểu và lí giải được tư tưởng mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.- Xác định được nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó được sử dụng trong văn bản.**Vận dụng:**- Nhận xét được nội dung phản ánh và cách nhìn cuộc sống, con người của tác giả qua văn bản.- Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản. | 1 TL (a,ba,c) | 1 TL (a,b) | 1 TL (a,b) |  |
|  | **Viết** | Viết bài văn nghị luận một tư tưởng, đạo lí.  | **Nhận biết:** Nhận biết được yêu cầu của đề về kiểu văn bản nghị luận về tư tưởng đạo lí.**Thông hiểu:** Viết đúng về nội dung, về hình thức (từ ngữ, diễn đạt, bố cục văn bản…)**Vận dụng:** Viết được bài văn nghị luận một tư tưởng đạo lí.**Vận dụng cao:** Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt, lựa chọn chi tiết, hình ảnh đặc sắc, dẫn chứng phù hợp,  |
| **Tổng** |  | **1 TL** | **1 TL** | **1TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** |  | **30** | **30** | **30** | **10** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **60** | **40** |

**IV. BIÊN SOẠN CÂU HỎI KIỂM TRA.**